

Kh·a h̃ c :	L· p h̃ c : 36CXD3	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067201508 - Chĩĩ thuyĩĩ 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3671030591	36CXD3	Phũm Vln	Bình	23/02/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
2	3671032036	36CXD3	L° Vln	Cao	04/04/1993				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
3	3671030593	36CXD3	Trng Minh	Cng	24/01/1993				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
4	3671030654	36CXD3	H° Thanh	Duy	09/03/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
5	3671030592	36CXD3	Hu8nh Thanh	Duy	28/11/1993				3.0			3.0	0.9	0.5	0.4	1.3	
6	3671030530	36CXD3	Lng Xu@	Dỉ ng	03/08/1993				2.0			2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
7	3671030672	36CXD3	Nguy, n Minh	Dỉ ng	20/08/1990				3.0			3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	
8	3671030533	36CXD3	Nguy, n H, u	D, ng	25/11/1993				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
9	3671030569	36CXD3	Chu Minh	η ¹ ng	19/05/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
10	3671030544	36CXD3	H° Vln	η, c	05/01/1994				3.0			3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
11	3671030605	36CXD3	Ng¹ S:	Hà	27/12/1994				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
12	3671030525	36CXD3	Nguy, n Ng` c	Hoà	28/01/1992				3.0			3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
13	3671030717	36CXD3	Lê Quang	Hoàng	25/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
14	3671032049	36CXD3	Nguy, n Vln	Hoàng	18/05/1994				4.0			4.0	1.2	6.5	4.6	5.8	
15	3671030681	36CXD3	Ng¹ Vln	Hòa	07/02/1994				3.0			3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
16	3671030706	36CXD3	Bùi Lê	Hùng	30/03/1994				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
17	3671030529	36CXD3	Nguy, n TuBh	Kí t	22/09/1994				3.0			3.0	0.9	1.0	0.7	1.6	
18	3671030685	36CXD3	Nguy, n Ho` ng η "nh	Kha	10/06/1994				1.0			1.0	0.3	2.0	1.4	1.7	
19	3671030700	36CXD3	Phan Nhđ η ¹ng	Khoa	12/05/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CXD3 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067201508 - Chĩĩ thuyĩĩ 2 **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L _u P SV	H _ĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030640	36CXD3	B _ũ ch Nh _ơ Kh _ơ ng	18/12/1992				2.0			2.0	0.6	5.0	3.5	4.1	
21	3671030576	36CXD3	Nguy _{ễn} n Lâm	02/05/1994				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
22	3671030553	36CXD3	Nguy _{ễn} n H _ồ u	10/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HP
23	3671030543	36CXD3	L ^o Nh _{ất} Long	18/10/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	N ^o HP
24	3671030739	36CXD3	Nguy _{ễn} n Th _ị nh L _ê c	05/02/1994				4.0			4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	N ^o HP
25	3671030664	36CXD3	ậ o _{nh} Th _ị nh L ^o i	22/05/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
26	3671031944	36CXD3	ậ o _{nh} T _{hi} M _{inh}	25/12/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
27	3671030546	36CXD3	Nguy _{ễn} n Th _ị nh M _{ai} n	26/11/1993				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
28	3671030600	36CXD3	L _ĩ V _{ăn} Nguyễn	20/10/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
29	3671030624	36CXD3	Lê Công Nhi _{ệt}	20/07/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
30	3671030563	36CXD3	Nguy _{ễn} n B _à Nh _ư n	23/03/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
31	3671030713	36CXD3	Tr _{ần} Ph _{ạm} Minh Pha	08/12/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
32	3671030662	36CXD3	V _ũ V _{ăn} Quang	01/01/1993				4.0			4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
33	3671030688	36CXD3	Nguy _{ễn} n V _{ăn} Quy _{ên}	03/12/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
34	3671030620	36CXD3	ậ inh H _ồ u Tài	29/06/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
35	3671030541	36CXD3	Lê Công Tài	24/11/1993				3.0			3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
36	3671030551	36CXD3	Nguy _{ễn} n V _{ăn} Tài	18/09/1994				4.0			4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
37	3671030693	36CXD3	Nguy _{ễn} n Ng _ô c Duy Tâm	28/12/1991				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
38	3671030537	36CXD3	Nguy _{ễn} n Ho _{àng} Tân	09/03/1994				2.0			2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	N ^o HP

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD3	Ñm h̃ c : 2012-2013	η VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067201508 - Chĩĩ thuyĩĩ 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671030677	36CXD3	Nguy. n Vln Toàn	06/02/1994				2.0			2.0	0.6	3.0	2.1	2.7	
40	3671030638	36CXD3	Nguy. n Vln Tuấn	13/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
41	3671030596	36CXD3	Nguy. n Thnh Tùng	27/11/1994				3.0			3.0	0.9	7.5	5.3	6.2	
42	3671030538	36CXD3	Nguy. n Minh Thành	19/10/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
43	3671030722	36CXD3	Nguy. n Xuân Thành	03/07/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
44	3671030540	36CXD3	ậ Hng Thái	15/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
45	3671030675	36CXD3	Nguy. n H u Thái	28/07/1994				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
46	3671030626	36CXD3	Trfn Huân	25/11/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
47	3671030636	36CXD3	Dng Ng c Thch	14/01/1993				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
48	3671030618	36CXD3	Nguy. n ậ c Thĩ n	29/01/1994				2.0			2.0	0.6	5.5	3.9	4.5	
49	3671030648	36CXD3	Nguy. n Xuân Thnh	20/06/1994				4.0			4.0	1.2	9.0	6.3	7.5	
50	3671031921	36CXD3	Huân Vln Trí	20/06/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	Nº HP
51	3671030703	36CXD3	La Thành VỈ	14/04/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	CT
52	3671030607	36CXD3	Nguy. n ThJ VỈ	11/07/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
53	3671031993	36CXD3	Phan Vln VỈ	14/01/1994				3.0			3.0	0.9	8.0	5.6	6.5	
54	3671030678	36CXD3	Dng Thanh Xuân	1979				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	

T'ng s' : 54 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Gişo V... Khoa